

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày 15/04/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông V Văn Trung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Dân, Ông Bùi Thanh Hải
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST- QĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Anh V** (tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 8 năm 2003, tại xã P T, huyện Ú H, Thành phố H N; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: thôn P T, xã P T, huyện Ú H, Thành phố H N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, con bà Lê Thị Tr, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bản án số: 08/2023/HS-ST, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Anh V 10 tháng tù nhƯ cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội: lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **V Hồng Th** (tên gọi khác: không), sinh ngày 22 tháng 5 năm 2003, tại xã X X, huyện M Đ, Thành phố HN; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: thôn T Đ, xã X X, huyện M Đ, Thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông V Văn Th, sinh năm 1977, con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bản án số: 08/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023, bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo V Hồng Th 13 tháng tù nhU cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** anh Bùi Văn U, sinh năm 1985; nơi cư trú: xóm C, xã N Ng, huyện Đ B, tỉnh H B. Vắng mặt tại phiên tòa, nhU có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Lê Thị Q, sinh năm 1994; trú tại: thôn Ng X, thị trấn V Đ, huyện U H, Thành phố HN. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Ngọc Q, sinh năm 1998; trú tại: thôn Ng X, thị trấn V Đ, huyện U H, Thành phố H N. Vắng mặt.

+ Chị Phan Thị Thanh Nh, sinh năm 1997; trú tại: thôn H X, thị trấn V Đ, huyện U H, Thành phố H N. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2002; trú tại: số 4, phòng Đ T, phường Đ K, thành phố T S, tỉnh B N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân có nhu cầu vay vốn ngân hàng, Nguyễn Anh V, V Hồng Th đã lập các tài khoản Facebook, Zalo và Telegram khác nhau để chạy quảng cáo và giả danh nhân viên ngân hàng MBBank lập hồ sơ vay vốn online nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra V Hồng Th mua trên mạng xã hội Facebook (*Mua bán thẻ ảo*) tài khoản ngân hàng số 19373222 mang tên NGUYEN VAN T mở tại Ngân hàng MBBank với giá 2.000.000 đồng, tài khoản ngân hàng này được cả Th và V sử dụng chung để nhận tiền của các bị hại khi lừa đảo được, hành vi lừa đảo của các bị cáo thực hiện cụ thể như sau:

Ngày 13/7/2023, do có nhu cầu vay tiền nên anh Bùi Văn U, sinh năm 1982 trú tại xóm Cơi, xã Nánh Nghê, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình sử dụng tài khoản Facebook của mình nhắn tin với Facebook “*Tương An Tư*” có quảng cáo về vay vốn ngân hàng MBBank.

Nhận được tin nhắn Nguyễn Anh V nhắn tin và hướng dẫn cho anh U kết bạn với tài khoản Zalo mang tên Nguyễn Văn V đăng ký bởi số điện thoại 0333.100.263 do V là người quản lý sử dụng. Qua Zalo V hướng dẫn anh U thực hiện trình tự, thủ tục để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng và yêu cầu anh U cung cấp ảnh chân dung, ảnh

căn cước công dân, số điện thoại, và số tài khoản ngân hàng để giải ngân gói vay vốn, sau khi bị can cung cấp thông tin các gói vay vốn, anh U đề xuất vay vốn gói 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), vay trong 60 tháng. V nhắn tin báo gói vay đã được duyệt và yêu cầu anh U nộp tiền “*bảo hiểm khoản vay*” số tiền là 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) vào số tài khoản ngân hàng số 19373222 mang tên NGUYEN VAN T, anh U đồng ý và chuyển số tiền trên đến tài khoản do V cung cấp rồi gửi ảnh chụp màn hình nội dung giao dịch chuyển tiền cho V. Sau đó V nhắn cho anh U về việc nội dung chuyển khoản bị sai, yêu cầu anh U chuyển lại số tiền “*bảo hiểm khoản vay*” đó kèm theo nội dung chuyển khoản do bị can yêu cầu. Anh U đồng ý và tiếp tục chuyển số tiền 3.050.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản ngân hàng số 19373222 mang tên NGUYEN VAN TOAN. Khi đã nhận được tin nhắn báo chuyển tiền thành công, V sử dụng hình ảnh hợp đồng vay vốn giả đã điền thông tin cá nhân của anh U gửi cho anh U báo là hợp đồng vay vốn đã được duyệt. Bị can tiếp tục yêu cầu anh U chuyển tiền “*xác thực tài khoản*” gồm tiền gốc và lãi tháng đầu tiên để chứng minh thu nhập với số tiền là 9.307.000đ (Chín triệu ba trăm linh bảy nghìn đồng). Khi anh U chuyển số tiền “*xác thực tài khoản*” thì Nguyễn Anh V tiếp tục báo đã thực hiện sai nội dung chuyển tiền và yêu cầu anh U chuyển tiền lại theo nội dung V cung cấp. Anh Bùi Văn U nói không còn khả năng nộp tiền, và nhận thấy không chiếm đoạt tài sản được nữa nên V đã chặn liên lạc Zalo với anh U.

Toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt được của anh Bùi Văn U là 15.407.000^d đều được chuyển đến tài khoản Ngân hàng số 19373222 mang tên NGUYEN VAN TOAN do Vũ Hồng Th quản lý, Th biết số tiền chuyển đến tài khoản do mình quản lý là do Nguyễn Anh V phạm tội mà có. Sau khi nhận được tiền lừa đảo V đã yêu cầu Th chuyển toàn bộ số tiền lừa đảo được đến tài khoản Ngân hàng số 9963782321 mang tên PHAN THI THANH NH do Lê Thị Q quản lý, đây là tài khoản mà một người tên Huy - Cô Quang cung cấp cho các bị cáo nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội, với mức phí chuyển tiền là 4%. Sau khi nhận được tiền Quyên đã chuyển tiền đến nhiều tài khoản khác nhau gồm tài khoản ngân hàng số 976257741 mang tên LE THI Q mở tại ngân hàng VIB, sau đó Lê Thị Q tiếp tục thao tác chuyển khoản hết số tiền trên đến số tài khoản 19033521895019 mang tên PHAM NGOC Q, sau đó Quyên yêu cầu Quỳnh chuyển khoản số tiền trên đến tài khoản ngân hàng số 021630532 mang tên PHAM NGOC QUYNH mở tại ngân hàng VIB, tài khoản này do Quyên quản lý đến cuối ngày theo yêu cầu của bên trung gian là “Cô Quang”, Quyên sử dụng tài khoản ngân hàng số 021630532 mang tên PHAM NGOC QUYNH chuyển số tiền 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 9385268183 mang tên Nguyễn Anh V mở tại ngân hàng Vietcombank. Số tiền 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) Nguyễn Anh V đã nhận được và sử dụng chi tiêu cá nhân hết, Vũ Hồng Th không được hưởng lợi từ việc lừa đảo của Nguyễn Anh V.

Số tiền còn lại Cô Quang trả cho Quyên phí dịch vụ chuyển tiền là 150.000đ tương ứng 10.000đ/1.000.000đ. Số tiền còn lại là 2.057.000đ (hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn) Cô Quang yêu cầu nhận tiền mặt trực tiếp tại quán tạp hóa của Lê Thị Q trong ngày 13/7/2023.

Ngày 14/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc quyết định khởi tố vụ án, ngày 22/12/2023 quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Các vật chứng liên quan vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, số IME1:356174094101618, số IME2:356174094422139 bên trong có gắn sim 0879.612.713 của Nguyễn Anh V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, số IME1: 357204094933303, số IME2: 357204094671077 bên trong có gắn sim 0338.967.088 của Vũ Hồng Th, do cơ quan CSĐT Công an Thành phố Bắc Kạn thu giữ và tiếp tục bảo quản để điều tra hành vi của V và Th theo bản án số 08/2023/HSST, ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-ĐB, ngày 12 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc đã truy tố Nguyễn Anh V, Vũ Hồng Th về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh V, Vũ Hồng Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Anh V từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt: Vũ Hồng Th từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th đã tự nguyện bồi thường dân sự số 15.407.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng) cho anh Bùi Văn U', theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Bùi Văn U' không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề nghị xử lý đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: các vật chứng là công cụ phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo do cơ quan Cảnh sát Điều tra công an Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thu giữ và tiếp tục bảo quản phục vụ công tác điều tra, theo bản án số

08/2023/HSST, ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn nên không đề nghị xử lý.

- Về án phí các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th đồng ý với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt, tuy nhiên các Bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo có điều kiện sửa chữa khuyết điểm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Đà Bắc và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy nhiên người bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt và họ đều đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Với phương thức, thủ đoạn tạo và sử dụng các tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo, Telegram giả danh nhân viên ngân hàng, quảng cáo cho vay vốn nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 13/7/2023 Nguyễn Anh V, Vũ Hồng Th đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Bùi Văn U 03 lần (trong đó có hai lần với giá trị là 3.050.000đ và 01 lần 9.307.000đ, tổng số tiền lừa đảo được là 15.407.000đ (mười lăm triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng), trong đó Nguyễn Anh V là người trực tiếp thực hiện việc lừa đảo

chiếm đoạt tài sản, Vũ Hồng Th là người biết V sử dụng mạng xã hội để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đồng thời dùng tài khoản ngân hàng số 19373222 do mình quản lý để tiếp nhận số tiền lừa đảo được sau đó giúp V chuyển số tiền đến tài khoản ngân hàng do Lê Thị Q quản lý, sử dụng nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội, do đó hành vi của Vũ Hồng Th đồng phạm với Nguyễn Anh V trong thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-ĐB, ngày 12 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố các bị cáo Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội: các bị cáo Nguyễn Anh V, Vũ Hồng Th đều có năng lực trách nhiệm đầy đủ; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi lợi dụng không gian mạng để thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã và đang gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: để thực hiện hành vi phạm tội giữa V và Th có sự bàn bạc, thống nhất về phương thức thực hiện hành vi phạm tội, nhưng trong quá trình lừa đảo các bị cáo thực hiện hành động độc lập. Trong vụ án này V là người trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo, Th là người giúp sức cho V trong việc sử dụng tài khoản ngân hàng số 19373222 do mình quản lý để tiếp nhận số tiền lừa đảo được sau đó giúp V chuyển số tiền đến tài khoản ngân hàng do Lê Thị Q quản lý, sử dụng nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội, như không được hưởng lợi từ hành vi lừa đảo của V. Do đó hành vi của các bị cáo không có sự cố kết chặt chẽ, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó V có vai trò chính là người thực hiện hành vi phạm tội, Th là người giúp sức trong việc nhận và chuyển số tiền V lừa đảo được đến các tài khoản trung gian.

[5] Xét tính nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân của các bị cáo: trước khi thực hiện hành vi lừa đảo anh Bùi Văn Ư thì ngày 17/5/2023, V và Th còn đồng phạm với đối tượng khác thực hiện hành vi lừa đảo ở thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Bản án số 08/2023/HSST, ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Anh V 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, xử phạt Vũ Hồng Th 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 26 tháng. Hành vi phạm tội lần này của các bị cáo tuy không thuộc trường hợp tái phạm hoặc phạm tội trong thời gian thử thách nhưng xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Anh V thực hiện hành vi lừa đảo đối với anh Bùi Văn Ư 03 lần, các lần thực hiện hành vi lừa đảo đều đã đủ

yếu tố cấu thành tội phạm; đối với V Hồng Th 03 lần dùng tài khoản do bị cáo quản lý để tiếp nhận số tiền V phạm tội mà có và chuyển số tiền đó đến tài khoản chung gian nên hành vi của các bị cáo đều thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và đều được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Anh V có ông nội là Nguyễn Hồng T là thanh niên xung phong; bị cáo Vũ Hồng Th có ông nội là Vũ Đình Th được Chủ tịch Nước tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang, Huân chương Chiến sĩ giải phóng, có bà nội là Nguyễn Thị L được Chủ tịch Nước tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt.

[6] Về hình phạt chính: căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội các bị cáo gây ra cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi lợi dụng không gian mạng để thực hiện hành vi phạm tội nói chung và tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng là nguy hiểm, gây mất trật tự, an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo có tác động trên phạm vi rộng, với nhiều nhiều đối tượng xã hội gây bức xúc trong nhân dân do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung; trong đó bị cáo Nguyễn Anh V là người thực hành chính trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo Vũ Hồng Th.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là người lao động tự do, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã cùng nhau bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: các vật chứng là công cụ phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo do cơ quan Cảnh sát Điều tra công an Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thu giữ và tiếp tục bảo quản phục vụ công tác điều tra, theo bản án số 08/2023/HSST, ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Quá trình điều tra Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th đều khai nhận cũng với thủ đoạn nêu trên các bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo của nhiều người ở nhiều địa phương trong nước như không nhớ bị hại là ai, ở đâu, số tiền lừa đảo được là bao nhiêu, cơ quan điều tra công an huyện Đà Bắc đã có công văn đề nghị cơ quan cảnh sát

điều tra các địa phương phối hợp điều tra xác minh nhưng đã hết thời hạn điều tra chưa có thông tin trình báo về hành vi của các bị cáo, nên Cơ quan Điều tra công an huyện Đà Bắc đã tách các tài liệu có liên quan để tiếp tục phối hợp, xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Lê Thị Q, sinh năm 1994, trú tại thôn Ng X, thị trấn V Đ, huyện Ứng H, thành phố HN và người tên Huy - Cô Quang. Xét thấy người có tên Huy - Cô Quang đã kết nối và cung cấp số tài khoản Ngân hàng do Lê Thị Q quản lý cho Vũ Hồng Th để các bị cáo Th, V nhiều lần chuyển tiền có được do phạm tội mà có vào tài khoản ngân hàng do Q quản lý, để Q tiếp tục chuyển tiền qua nhiều tài khoản ngân hàng khác, sau đó mới chuyển lại tài khoản Ngân hàng đăng ký chính chủ của các bị cáo nhằm che dấu nguồn gốc số tiền phạm pháp mà có.

Quá trình điều tra Q khai không biết và chưa từng gặp mặt Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th; Q cũng không biết và cũng không được bàn bạc với Th, V về việc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; không biết số tiền V, Th chuyển đến số tài khoản ngân hàng mang tên PHAN THI THANH NHAN là do phạm tội mà có; Q cũng không biết người có tài khoản Telegram “Cô Quang” là ai, mục đích việc Q nhận chuyển tiền là do Cô Quang yêu cầu và có thu phí với mức phí là 04%. Các bị cáo Th, V cũng xác nhận không biết và không thoả thuận với Q trong việc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến thời điểm hết thời hạn điều tra vẫn chưa xác định được người có tên Huy - Cô Quang là ai và với những tài liệu đã thu thập được chưa đủ để chứng minh về hành vi và mối quan hệ của Huy - Cô Quang với Lê Thị Q nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc đã tách các tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ xử sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chị Phạm Ngọc Q không biết số tiền được chuyển đến tài khoản của mình là tài sản do phạm tội mà có nên đã thực hiện việc chuyển khoản số tiền nêu trên theo yêu cầu của Lê Thị Q là giao dịch ngay tình nên không phải chịu trách nhiệm hình sự liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th.

- Đối với chị Phan Thị Thanh Nh là người đã cho Q mượn tài khoản, anh Nguyễn Văn T là người đứng tên tài khoản ngân hàng mà bị cáo Th sử dụng để nhận số tiền lừa đảo, những người này không biết, không liên quan đến diễn biến vụ việc chuyển tiền ngày 13/7/2023 nên không xem xét xử lý là phù hợp .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Anh V, Vũ Hồng Th phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Anh V **20 (hai mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Hồng Th **16 (mười sáu)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Anh V, Vũ Hồng Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB;
- Sở TP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- CQĐT, THAHS huyện Đà Bắc;
- THADS huyện Đà Bắc;
- UBND xã Phương Tú và xã Xuy Xá;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

V Văn Trung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Dần

Bùi Thanh Hải

V Văn Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB;
- Sở TP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- CQĐT, THAHS huyện Đà Bắc;
- THADS huyện Đà Bắc;
- UBND xã Phương Tú và xã Xuy Xá;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

V Văn Trung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Kiều Oanh

Phùng Hoà Hiệp

V Văn Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở TP tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- CQĐT, THAHS huyện Đà Bắc;
- THADS huyện Đà Bắc;
- UBND xã Vầy Nưa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****V Văn Trung**